TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH BẮC GIANG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 30/2017/DS -ST	
Ngày: 24/8/2017	
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

***- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hải Đăng

2. Bà Nguyễn Thị Cương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lương Thị Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên

Ngày 24/8/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/01/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/QĐST - DS ngày 03/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43A/2017/QĐST-DS ngày 27/7/2017 giữa các đương sự:

` *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA

Địa chỉ: 130 PĐL, Phường 03, Quận PN, Thành phố HCM.

Người đại diện: Ông Nguyễn Th T - Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị KT– nhân viên Phòng giao dịch Tân Yên, chi nhánh Bắc Giang. (Có mặt)

Địa chỉ: Phố M, thị trấn C T, huyện TY, tỉnh BG

Bị đơn: Ông Trần Trung K, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Bà Lưu Thị P, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: LX, ĐV, YT, BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/03/2014, Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA (Ngân hàng ĐA), phòng giao dịch Tân Yên đã ký Hợp đồng vay vốn số 0129244501T14001 với ông Trần Trung K. Theo nội dung Hợp đồng vay, các Bên có thỏa thuận như sau: Số tiền vay (vốn gốc): 62.000.000đ, lãi suất 10,5%/năm, tính trên dư nợ ban đầu, thời hạn vay 36 tháng (từ 15/03/2014 đến 15/03/2017), Mục đích vay tiêu dùng, biện pháp đảm bảo cho khoản vay: Tín chấp dành cho lãnh đạo hành chính sự nghiệp.

Tính đến ngày 15/08/2016 dư nợ của ông Trần Trung K theo Hợp đồng vay số 0129244501T14001 là:

- Dư nợ gốc : 35.655.539đ
- Lãi trong hạn phải trả : 5.014.461đ
- Lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 15/8/2016): 1.127.756đ.
- Tổng cộng : 41.797.756đ.

Ngày 27/03/2015, Ngân hàng TMCP ĐA– PGD Tân Yên đã ký Hợp đồng vay vốn số 0129244501T15001 với ông Trần Trung K. Theo nội dung Hợp đồng vay, các Bên có thỏa thuận như sau: Số tiền vay (vốn gốc): 20.000.000 VNĐ, lãi suất 9,5%/năm, tính trên dư nợ ban đầu, thời hạn vay 24 tháng (từ 27/03/2015 đến 27/03/2017), mục đích vay: Tiêu dùng.

Biện pháp đảm bảo cho khoản vay: Tín chấp dành cho lãnh đạo hành chính sự nghiệp. Tính đến ngày 15/08/2016 dư nợ của ông Trần Trung K theo Hợp đồng vay số 0129244501T15001 là:

- Dư nợ gốc : 15.634.000đ
- Lãi trong hạn phải trả : 2.166.000đ
- Lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 15/8/2016) : 482.694đ.
- Tổng cộng : 18.282.694đ

Ngân hàng TMCP ĐA đề nghị tòa án huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang buộc ông Trần Trung K và bà Lưu Thị P thanh toán toàn bộ số vốn gốc và lãi vay cho Ngân hàng ĐA theo đúng nội dung 2 Hợp đồng vay đã ký, số tiền phải trả là:

- Dư nợ gốc : 51.289.539đ.
- Lãi trong hạn phải trả : 7.180.461đ.

- Lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 15/08/2016) là: 1.610.450đ.

-Tổng cộng : 60.080.450đ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế trình bày quan điểm:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật như xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tranh chấp; đúng tư cách tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng; thủ tục thụ lý vụ án; thời hạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng

- *Nguyên đơn:* Chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71; tại phiên tòa chấp hành đúng quy định tại Điều 234 BLTTDS;

- *Bị đơn:* anh K, chị P không chấp hành đúng quy định của pháp luật

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 308; Điều 388; Điều 471; Điều 473; Điều 474 Bộ luật dân sự 2005; khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 227; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA buộc anh K, chị P trả số tiền: 66.504.314 đồng (Sáu mươi sáu triệu năm trăm linh bốn nghìn ba trăm mười bốn đồng).

Về án phí: anh K, chị P phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh K chị P thay đổi nơi cư trú không báo cho người có quyền lợi là Ngân hàng ĐA được biết do đó vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015. Khi giao kết hợp đồng vay vốn với Ngân hàng ĐA anh K, chị P lấy địa chỉ tại La Xa, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang để giao dịch với Ngân hàng do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo Thụ lý, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ tại nơi ở cuối cùng của anh K, chị P và thông báo trên P tiện thông tin đại chúng nhưng anh K, chị P không đến Tòa án làm việc do đó Tòa án không lấy được lời khai anh K, chị P. Anh K, chị P đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần hai nhưng vắng mặt do đó căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh K, chị P.

Về nội dung: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng ĐA yêu cầu anh K, chị P thanh toán nợ cho hai hợp đồng:

+ Hợp đồng vay số 0129244501T14001

- Dư nợ gốc : 35.655.539 đồng.
- Lãi trong hạn phải trả : 8.693.678 đồng.
- Lãi quá hạn (tính đến ngày 22/08/2017) là: 1.939.609 đồng.

Tổng cộng : 46.288.826 đồng.

+ Hợp đồng vay số 0129244501T15001 là:

- Dư nợ gốc : 15.634.000 đồng.
- Lãi trong hạn phải trả : 3.776.325 đồng.
- Lãi quá hạn (tính đến ngày 23/8/2017) là : 805.163 đồng.
- Tổng cộng : 20.215.488 đồng.

Tổng cộng số tiền của cả 02 (hai) hợp đồng số 0129244501T14001 và 0129244501T15001 tính đến ngày 23/08/2017 là: 66.504.314 đồng (Sáu mươi sáu triệu năm trăm linh bốn nghìn ba trăm mười bốn đồng).

Tòa án thấy rằng anh K có ký hai hợp đồng vay với Ngân hàng ĐA với nội dung thỏa thuận cam kết thanh toán vốn và lãi theo đúng hạn của Ngân hàng, trường hợp thanh toán trễ hạn thì đồng ý chịu lãi quá hạn theo quy định của Ngân hàng. Nếu đến hạn thanh toán mà bên vay không trả nợ đầy đủ thì Ngân hàng có quyền chuyển toàn bộ só tiền còn nợ vay sang nợ quá hạn trong ngày đó và chịu lãi suất phạt quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn. Hợp đồng thỏa thuận việc trả nợ theo kỳ Hợp đồng vay số 0129244501T14001 ngày 15/3/2014 số tiền vay gốc là 62.000.000đ, số tiền trả góp theo kỳ là 2.270.000đ tính đến ngày 15/01/2015 anh K còn dư nợ gốc là 35.655.539đ; đối với hợp đồng vay số 0129244501T15001 ngày 27/3/2015 số tiền vay là 20.000.000đ, số tiền trả góp một kỳ là 1.000.000đ tính đến 17/10/2015 dư nợ gốc 15.634.000 đồng. Do đó anh K còn nợ lại Ngân hàng ĐA số tiền gốc của Hợp đồng vay số 0129244501T14001 là 35.655.539đ và hợp đồng vay số 0129244501T15001 là 15.634.000đ. Anh K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và làm phát sinh nợ quá hạn.

Về tiền lãi: Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất...*" và theo quy định tại Điều 1, Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định: "*Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng ...*" Do vậy thỏa thuận giữa Ngân hàng ĐA và anh K về mức lãi suất theo hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Anh K vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu lãi suất trong hạn và quá hạn theo hợp đồng:

+ Hợp đồng ngày 15/3/2014 là: Lãi trong hạn phải trả là 8.693.678 đồng; lãi quá hạn (tính đến ngày 22/08/2017) là 1.939.609 đồng.

+ Hợp đồng ngày 27/3/2015 là Lãi trong hạn phải trả: 3.776.325 đồng; lãi quá hạn (tính đến ngày 23/8/2017) là 805.163 đồng

Về trách nhiệm trả nợ: Anh K vay tiền với mục đích tiêu dùng sửa nhà cửa, hợp đồng ngày 27/3/2015 có chữ ký của người bảo lãnh chị Lưu Thị P do đó xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng nên cần áp dụng Điều 27; Điều 37 Luật hôn nhân gia đình buộc anh K, chị P có trách nhiệm Ngân hàng ĐA

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có căn cứ theo quy định tại các Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự nên cần buộc K, chị P trả cho Ngân hàng ĐA số tiền gốc và lãi của hai hợp đồng vay là: 66.504.314 đồng (Sáu mươi sáu triệu năm trăm linh bốn nghìn ba trăm mười bốn đồng).

Anh K, chị P còn phải chịu lãi suất chậm thanh toán tính theo lãi suất quá hạn theo hai hợp đồng đã ký kết.

Về án phí: Yêu cầu của anh Ngân hàng ĐA có căn cứ nên không phải chịu án phí; anh K, chị P phải chịu án phí;

Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng 2.850.000đ, căn cứ khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự yêu cầu phải chịu.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng: Điều 463, Điều 466, Điều 468, Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26,Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 180, Điều 271, Điều 273; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Điều 2 Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA buộc anh Trần Trung K và chị Lưu Thị P trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA số tiền gốc và lãi của hợp đồng vay số 0129244501T14001 ngày 15/3/2014 là 46.288.826đ, hợp đồng vay số 0129244501T15001 ngày 27/3/2015 là 20.215.488đ, tổng cộng là 66.504.314 đồng (Sáu mươi sáu triệu năm trăm linh bốn nghìn ba trăm mười bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi

suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: anh Trần Trung K và chị Lưu Thị P phải chịu 3.325.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng ĐA không phải chịu án phí. Hoàn trả Ngân hàng 1.502.000đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2014/0004083 ngày 06/1/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế.

Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng Ngân hàng ĐA phải chịu 2.850.000đ, xác nhận Ngân hàng ĐA đã nộp đủ số tiền này.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Hữu Luyện